

Quảng Trị, ngày 20 tháng 6 năm 2018

## **BÁO CÁO**

### **Công tác phòng, chống tham nhũng 06 tháng năm 2018**

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và Công văn số 819/TTCP-KHTCTH ngày 29/5/2018 của Thanh tra Chính phủ về báo cáo kết quả công tác 6 tháng 2018, UBND tỉnh Quảng Trị báo cáo công tác Phòng, chống tham nhũng 6 tháng 2018 trên địa bàn tỉnh như sau:

#### **I. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng**

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của địa phương.**

*a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:*

Các cấp ủy Đảng, chính quyền tiếp tục tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị số 50 - CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện và xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, Kế hoạch số 10-KH/TU, ngày 30/3/2016 của Tỉnh ủy Quảng Trị; Chỉ thị số 08-CT/TU của Tỉnh ủy; tập trung quán triệt và phổ biến Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW3, Khoá X.

Thanh tra tỉnh đã tiến hành kiểm tra, hướng dẫn giải đáp những khó khăn, vướng mắc về việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập cho các đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập và công chức trực tiếp phụ trách việc kê khai tài sản, thu nhập.

Đã tổ chức tuyên truyền pháp luật về PCTN với 172 lượt người tham gia; phát hành nhiều tài liệu tuyên truyền về PCTN.

*b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:*

Trên cơ sở Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến 2020, UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 18/01/2018 triển khai thực hiện công tác PCTN đến 2020 trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị đã chủ động ban hành mới 09 văn bản, chủ yếu là xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2018 và định hướng các năm tiếp theo, thực hiện tại đơn vị mình.

*c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN:*

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 22/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nội chính, trong đó, cấp huyện đã phân công đại diện Thường trực cấp ủy trực tiếp theo dõi, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng; cử 01 lãnh đạo văn phòng cấp ủy, lãnh đạo Văn

phòng, cơ quan, đơn vị tham mưu cho lãnh đạo cấp ủy, lãnh đạo cơ quan về phòng, chống tham nhũng. Các sở, ban, ngành đã phân công 01 công chức kiêm nhiệm giúp việc về PCTN

Các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng như Ban Nội chính Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh tiếp tục triển khai sự phối hợp trong thực hiện, kiểm tra, theo dõi công tác PCTN.

*d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.*

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tiếp tục phát sóng chuyên mục Pháp luật trong đó có nội dung về PCTN, đăng trên Báo Quảng Trị; xuất bản Bản tin Nội chính, bản tin tư pháp mỗi quý một số.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.**

*a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:*

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện việc công khai, minh bạch trong hoạt động, nội dung công khai theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật trong từng lĩnh vực. Trong đó, tập trung công khai minh bạch trong các lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng như tài chính - ngân sách, đầu tư - xây dựng cơ bản, cấp phép, đất đai, công tác cán bộ; góp phần ngăn chặn tình trạng tham nhũng, nâng cao công tác quản lý tài chính và tài sản công, trong đầu tư xây dựng cũng như tiêu dùng trong đơn vị, tổ chức, cá nhân.

*b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng*

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục xây dựng, rà soát, sửa đổi bổ sung các chế độ tiêu chuẩn, định mức thực hiện trong đơn vị như quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, quy chế sử dụng các quỹ cho công tác hoạt động, điều hành; Chưa phát hiện trường hợp cán bộ, công chức, viên chức nhận quà tặng và nộp lại quà tặng.

*c) Việc thực hiện quy tắc ứng xử, qui tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức:*

Quán triệt Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ Nội vụ về ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục thường xuyên thực hiện và tuân thủ quy tắc ứng xử, qui tắc đạo đức nghề nghiệp trong từng ngành quy định. Luôn tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức. Trong kỳ, không có trường hợp vi phạm quy định về quy tắc ứng xử, qui tắc đạo đức nghề nghiệp.

*d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:*

Thực hiện Nghị định 158/2008/NĐ-CP của Chính phủ về chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức và Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 24/6/2008 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định 158/2008/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 158/2008/NĐ-CP, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã ban hành các kế hoạch, đề án chuyển đổi vị trí công tác tại đơn vị mình, tiếp tục rà soát thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đảm bảo tính hợp lý, phù hợp với năng lực của từng cá nhân, nâng cao

trách nhiệm hơn trong công tác của mỗi cá nhân. Trong kỳ, thực hiện chuyên đôi 16 cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng.

*e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập*

Thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ và Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Bộ Chính trị, các cơ quan đã hoàn thành việc tổng hợp, báo cáo kết quả minh bạch TSTN năm 2017.

*g) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:*

Trong kỳ, có 01 trường hợp bị kết luận thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng và 01 người bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng.

*h) Việc thực hiện cải cách hành chính và đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản*

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, tổ chức đơn vị, địa phương áp dụng hệ thống tiêu chuẩn ISO trong điều hành quản lý, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải tiến chế độ công tác, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, hoàn thành quy trình xử lý hồ sơ tại bộ phận “một cửa” liên thông theo hướng hiện đại. Toàn tỉnh tiếp tục xây dựng, thực hiện bố trí công tác theo chức danh, vị trí công tác cho từng cán bộ, công chức; qua đó xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của từng cán bộ, công chức, làm cơ sở đánh giá kết quả làm việc hàng năm.

Có 98,42 % các đơn vị đã thực hiện trả lương qua tài khoản (riêng huyện đảo Cồn Cỏ và một số nơi vùng cao chưa trả lương qua tài khoản).

*i) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:*

Các cơ quan, đơn vị đã và đang triển khai áp dụng khoa học, công nghệ thông tin trong hoạt động, sử dụng mạng Wan của UBND tỉnh để chia sẻ dữ liệu, thư điện tử của cán bộ công chức để trao đổi thông tin, công việc. Ngoài ra, các đơn vị cũng đã xây dựng, ban hành và thực hiện quản lý nhà nước theo ISO... Trong kỳ, có 72 cơ quan, đơn vị áp dụng tiêu chuẩn ISO

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng.**

*a) Qua công tác tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:*

UBND tỉnh tập trung chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thường xuyên tự kiểm tra trong nội bộ thông qua Ban Thanh tra nhân dân, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm. Qua kiểm tra không phát hiện có hành vi tham nhũng.

*b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra:* Có 01 vụ tại HTX có dấu hiệu tham ô số tiền 765.619.200 đồng. Hiện nay cơ quan CSĐT Công an tỉnh đang điều tra theo thẩm quyền.

*c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo:* không.

*d) Qua điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng:* Không

*e) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác:* Không.

**4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng :**

Các cơ quan, đơn vị UBND đã tiến hành 05 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN theo kế hoạch tại 06 đơn vị trực thuộc.

### **5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN.**

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng;

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể, các cơ quan báo chí tiếp tục tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức PCTN cho hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân. Vận động nhân dân phối hợp trong việc xây dựng các quy chế, quy định trong chi tiêu nội bộ; quản lý và sử dụng tài sản công; quy chế dân chủ... bảo đảm tính công khai, minh bạch.

b) Những kết quả, đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng:

Công tác PCTN của MTTQ và các đoàn thể trong tỉnh đã giúp các tổ chức đảng, đảng viên kịp thời nhìn nhận sửa chữa khuyết điểm, hạn chế, đồng thời cảnh báo, phòng ngừa vi phạm, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân, củng cố lòng tin của nhân dân vào Đảng, vào chính quyền. Những kết quả đó đã góp phần làm cho nhân dân có nhận thức đúng hơn về trách nhiệm của công dân trong đấu tranh PCTN.

c) Các hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng: không

### **6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.**

a) Công tác chỉ đạo, triển khai, cụ thể hóa, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

UBND tỉnh đã triển khai thực hiện nhiệm vụ cụ thể được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020 (nay là giai đoạn 3) và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng cũng như Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 126/NQ-CP, ngày 29/11/2017 trong việc xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện và đang tiến hành tổ chức thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể mà bộ, ngành, địa phương đã đề ra trong kế hoạch của mình nhằm thực thi Chiến lược, Công ước.

Trên cơ sở rà soát, sơ kết các công việc được giao theo Kế hoạch 126/KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2010 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược Quốc gia về PCTN đến năm 2020 và các nội dung quy định tại Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh, các cơ quan đơn vị đã xây dựng kế hoạch cụ thể và đang triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các năm tiếp theo đến 2020.

## **II. Đánh giá tình hình tham nhũng, công tác phòng chống tham nhũng và dự báo tình hình**

### **1. Đánh giá tình hình tham nhũng**

Tình hình tham nhũng diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi, khó phát hiện, xử lý. Mặc dù công tác phòng, chống tham nhũng ngày càng được quan tâm, việc thực hiện ngày càng quyết liệt, tuy nhiên kết quả còn nhiều vấn đề cần phải quan tâm như: Công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội trong sự vận hành của nền kinh tế thị trường còn

nhiều bất cập, một số cán bộ đảng viên, cán bộ, công chức bị suy thoái về đạo đức, tư tưởng; việc tự kiểm tra giám sát hoạt động tại các tổ chức, đơn vị chưa chặt chẽ.

Được sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh về việc thực hiện hệ thống các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, thiết lập các cơ chế, điều kiện cụ thể hạn chế cơ hội thực hiện hành vi tham nhũng do đó tình hình tham nhũng trên địa bàn đang có chiều hướng giảm.

## **2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng**

*a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương.*

Công tác PCTN tiếp tục có chuyển biến tích cực, toàn diện trên cả 3 mặt: tuyên truyền giáo dục, phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng. Các cơ quan trong hệ thống chính trị đều quán triệt và chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ý thức và hành vi phòng, chống tham nhũng. Nội dung công tác phòng, chống tham nhũng đều được các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện và tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc việc thực hiện, đã tích cực chỉ đạo công tác phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, giải quyết đơn thư, kiến nghị, phản ánh của công dân về tiêu cực, tham nhũng.

*b) So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước.*

Với sự lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, công tác phòng chống tham nhũng đã đạt hiệu quả khá. Các biện pháp phòng ngừa, phát hiện tham nhũng đã và đang được các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện tích cực theo yêu cầu chung và cụ thể theo định hướng của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 18/01/2018.

*c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng;*

Công tác phòng, chống tham nhũng vẫn đang được Đảng và nhà nước đẩy mạnh, từng bước ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được sự kỳ vọng của nhân dân.

*d) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng.*

Nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, quán triệt, tuyên truyền, giáo dục PCTN chưa thường xuyên, có biểu hiện chủ quan; việc đề ra các giải pháp phòng ngừa tham nhũng chưa cụ thể, thiếu chiều sâu và tổ chức thực hiện chưa nghiêm túc. Một số cán bộ là người đứng đầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị thiếu gương mẫu, thiếu đôn đốc, kiểm tra và chưa quan tâm đúng mức công tác PCTN.

Việc công khai, minh bạch, dân chủ trong xã hội và trong hoạt động của hệ thống quản lý nhà nước còn hạn chế, quyền tiếp nhận thông tin của người dân, doanh nghiệp chưa được phát huy trên thực tế;

Công tác phát hiện tham nhũng qua công tác tự kiểm tra, kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử còn nhiều hạn chế, rất ít vụ việc được phát hiện qua kênh này mà chủ yếu từ tố cáo, tố giác, dư luận xã hội lên tiếng mới phanh phui ra vụ việc, hành vi tham nhũng.

## **3. Dự báo tình hình tham nhũng:**

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (*khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...*).

Diễn biến tình hình tham nhũng trong kỳ tới số vụ vi phạm không tăng so với kỳ trước nhưng có chiều hướng gia tăng mức độ phức tạp.

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng.

Qua thanh tra, kiểm tra, dư luận xã hội dự báo nhiều lĩnh vực, trong đó liên quan đến tài chính, ngân sách; đất đai; tổ chức cán bộ; cổ phần hoá; quản lý dự án đầu tư là dấu hiệu dễ xảy ra tham nhũng.

### **III. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm.**

1. Coi trọng và tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cán bộ, nhân dân thực hiện trong phòng, chống tham nhũng;

2. Tập trung lãnh, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị thực hiện các giải pháp theo Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp PCTN đến 2020;

3. Chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, áp dụng nhiều biện pháp phát hiện tham nhũng theo những yêu cầu của Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng;

4. Tiếp tục tập trung tổ chức đánh giá công tác PCTN năm 2017 đối với UBND tỉnh theo Bộ chỉ số của Thanh tra Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 63/QĐ-TTCP ngày 26/2/2018./.

Trên đây là báo tình hình công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị 6 tháng đầu năm 2018, UBND tỉnh báo cáo đề Thanh tra Chính tổng hợp theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Chính**



**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC  
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ I/2017  
(Số liệu tính từ ngày 16/12/2017 đến 15/3/2018)**

MS	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
<b>I.</b>	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1.	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	42
2.	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	1
<b>II.</b>	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		0
3.	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	172
4.	Số lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN được tổ chức	Lớp	13
5.	Số đầu sách, tài liệu giới thiệu về pháp luật PCTN được xuất bản	Tài liệu	0
<b>III.</b>	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, NGỪA THAM NHŨNG</b>		0
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		0
6.	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch.	CQ, TC, DV	7
7.	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, DV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		0
8.	Số văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được ban hành mới	Văn bản	7
9.	Số văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	2
10.	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	72
11.	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12.	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13.	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật.	Người	0
14.	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự.	Người	0
15.	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi, bồi thường (nếu ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16.	Tổng giá trị tài sản đã được thu hồi, bồi thường	Triệu đồng	0
17.	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18.	Giá trị của quà tặng đã được nộp lại (nếu ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0

MS	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
	<b>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</b>		0
19.	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức	CQ,TC, DV	1
20.	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý.	Người	0
21.	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng.	Người	16
	<b>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</b>		0
22.	Số người được xác minh kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23.	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<b>Trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng</b>		0
24.	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25.	Số người đứng đầu bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	4
26.	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<b>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</b>		0
27.	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ,TC,D V	72
28.	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức, đơn vị chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc	%	98,42
<b>IV.</b>	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG</b>		
	<b>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</b>		0
29.	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30.	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<b>Qua hoạt động thanh tra</b>		0
31.	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	1
32.	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	người	0
	<b>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>		0
33.	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn	0
34.	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35.	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36.	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<b>Qua điều tra tội phạm</b>		0
37.	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38.	Số người có hành vi tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
<b>V.</b>	<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>		0
39.	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương không kê kết qua xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0



MS	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
40.	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41.	<b>Trong đó: - Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</b>	Người	0
42.	<b>- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</b>	Người	0
43.	<b>- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</b>	Người	0
44.	<b>- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</b>	Người	0
45.	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46.	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47.	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	4
48.	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>		0
49.	- Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam).	Triệu đồng	765.619,200
50.	- Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		0
51.	- Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam).	Triệu đồng	0
52.	- Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khác phục được</b>		0
53.	- Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam).	Triệu đồng	0
54.	- Đất đai	m <sup>2</sup>	0
55.	<b>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</b> Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56.	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tặng Giấy khen		0



Biểu số 3b

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHÙNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**

(Số liệu tính từ ngày 06/12/2017 đến ngày 15/6/2018)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
01	Tham ô tài sản	HTX Trà Lộc, Hải Xuân, Hải Lăng, Quảng trị	Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng trị	Ông Cáp Kim Hiệp thù quỹ HTX Hải Xuân có dấu hiệu tham ô số tiền 765.619.200đồng. Ông Cáp Xuân Hiệp đã lập chứng từ chi tiền mặt gửi tiết kiệm nhưng không gửi hoặc gửi thiếu số tiền so với chứng từ chi tiền mặt là 920.000000đồng. Tuy nhiên qua cân đối số tiền mặt HTX chỉ cho ông Cáp Kim Hiệp gửi tiết kiệm và số tiền tiết kiệm rút tại chi nhánh Ngân hàng nhập quỹ tiền mặt HTX thì từ năm 2009 đến 31/10/2017 Ông Cáp Kim Hiệp đã gửi thiếu số tiền 765.619.200đồng. Số tiền này Ông Cáp Kim Hiệp sử dụng vào mục đích cá nhân đến nay không có khả năng hoàn trả.